

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCDS tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	20/5/2004
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	1.320,7
NAV PER SHARE (VNĐ)	59.097,6
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,1
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,5% < 180 ngày 1,5% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

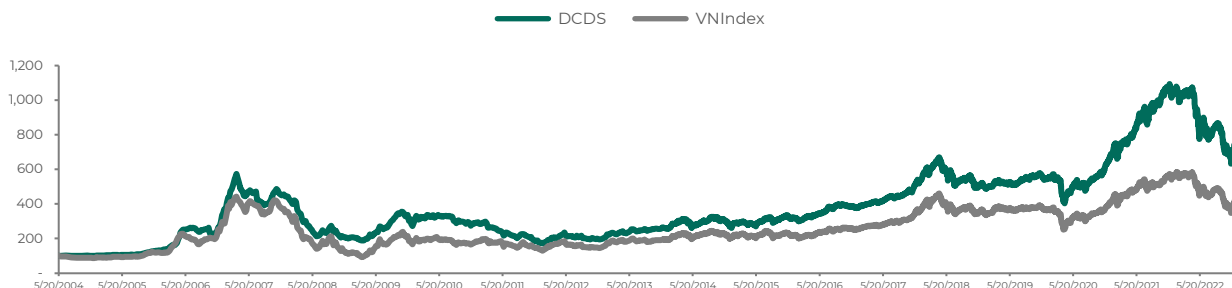
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Quỹ DCDS đã có mức tăng tốt hơn VN-Index trong Tháng 6 vừa qua, đạt 5,87% so với tháng trước và vượt 1,69% so với mức tăng trong cùng kỳ của VN-Index (4,2%). Tính trong 6 tháng đầu năm, giá trị tài sản ròng/CCQ của DCDS đã tăng 14,68%, vượt 3,45% so với mức tăng của VNIndex (11,2%). Phần lớn các cổ phiếu thuộc ngành Bán lẻ, Vật liệu và Chứng khoán đạt tăng trưởng tốt trong tháng vừa qua. Cụ thể là FRT (+26,6%), DGW (+17,7%), HPG (+23,3%) và SSI (+15,9%).

Với tình hình vĩ mô trở nên ổn định, thị trường chứng khoán được hỗ trợ bởi các biện pháp tiền tệ chuẩn xác và kịp thời từ Chính phủ, trong thời gian tới chúng tôi đã và sẽ gia tăng tỷ trọng đầu tư vào các cổ phiếu tăng trưởng thuộc các ngành Chứng khoán, Vật liệu, BĐS Khu công nghiệp và Đầu tư công. Với chiến lược như trên đã mang đến tăng trưởng tốt cho danh mục Quỹ trong 6 tháng vừa qua.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 20/05/2004
DCDS	59.097,6	5,9	10,1	14,7	-2,4	702,5
VN Index	1.120,2	4,2	5,2	11,2	-6,5	328,2



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH

Ngân Hàng	16.6%
Bất Động Sản	16.5%
Vật Liệu	15.9%
Hàng Hóa CN	13.5%
Tiền & CKN	5.9%
Phần Mềm & DVPM	5.7%
Chứng khoán	4.9%
Năng Lượng	4.4%
Bán lẻ	4.3%
Thực Phẩm, NGK & TL	4.0%
Vận Tải	2.8%
Dịch Vụ Tiêu Dùng	1.8%
Dệt May & TBTD	1.1%
Dịch Vụ Tài Chính	1.1%
Tiện ích Công Cộng	0.8%
Hạ Tầng	0.7%

10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
VCB	Ngân Hàng	7.8%
VHM	Bất Động Sản	5.2%
HPG	Vật Liệu	4.9%
STB	Ngân Hàng	4.8%
FPT	Phần Mềm & DVPM	3.9%
TCB	Ngân Hàng	3.7%
VPB	Ngân Hàng	3.3%
SSI	Dịch Vụ Tài Chính	3.0%
CTG	Ngân Hàng	2.5%
PVS	Năng Lượng	2.5%
TỔNG CỘNG		41.5%

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK		VN INDEX				
TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2022	2021	2020	2019	2018
DCDS	14,7	-34,4	53,9%	25,2%	10,6%	-9,6%
VN INDEX	11,2	-32,8	35,7%	14,9%	7,7%	-9,3%
TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm			
DCDS	-34,4%	62,3%	49,0%			

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCDS	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	13,1	13,4
P/B (phương pháp chỉ số)	1,6	1,7
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	17,1	16,6
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2,1	2,0
Số lượng cổ phiếu	60,0	395
Hệ số rủi ro	DCDS	VN-Index
Hệ số Beta	0,8	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	76,9	17,6
Hệ số Sharpe	-0,1	-0,7

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này. Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.